

Số: 94/2026/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 13; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 363/2025/TLST- DS ngày 28 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1); Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn T1, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1962; Cùng địa chỉ: Thôn G, xã L (trước là xã T, huyện Đ), thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Văn T1 và bà Hoàng Thị S phải trả toàn bộ khoản nợ gốc và khoản tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng TMCP V, cụ thể:

- Số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2402241880313 ký ngày 19/03/2024 tạm tính đến ngày 10/02/2026 là: 456.562.792 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc là: 423.434.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 9.870.108 đồng, lãi quá hạn: 23.107.007 đồng, phạt chậm trả lãi: 151.677 đồng.

- Số tiền còn nợ theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 ký ngày 19/03/2024 tạm tính đến ngày 10/02/2026 là: 11.671.873 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn tám trăm bảy mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc là: 9.514.085 đồng, nợ lãi: 2.157.788 đồng.

Tổng số tiền phải trả là: 468.234.665 đồng (Bốn trăm sáu mươi tám triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

2.2 Kể từ ngày 11/02/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông Lê Văn T1 và bà Hoàng Thị S còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phát sinh theo các thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và Giấy đề nghị vay vốn nêu trên.

(Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.3. Trường hợp ông Lê Văn T1, bà Hoàng Thị S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản vay nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của các khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể là 01 xe ô tô nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), NEW MG ZS LUXURY, 1.5L, 2WD, AT, Biển số đăng ký: 30L-287.40; số khung: MNLW74U68PG025361, số máy: 15S4CCTTP8230013, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 29 001077, tên chủ sở hữu Lê Văn T1.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp trên được dùng để thanh toán toàn bộ khoản nợ trong các hợp đồng tín dụng nêu trên (sau khi trừ các Chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình xử lý tài sản), nếu thừa Ngân hàng sẽ trả lại cho chủ sở hữu tài sản. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo không đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc không truy thu được tài sản đảm bảo để phát mại thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành xác minh, kê biên các tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn T1 và bà Hoàng Thị S để phát mại thu hồi nợ cho đến khi đủ số tiền nợ của ông T1, bà S.

Trong trường hợp ông Lê Văn T1, bà Hoàng Thị S trả hết toàn bộ nợ theo quy định tại điểm 1 nêu trên, Ngân hàng sẽ làm thủ tục giải chấp tài sản.

2.4. Về án phí: Ông Lê Văn T1 và bà Hoàng Thị S là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013645 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà